TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2022/HNGĐ-ST
Ngày 31/8/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 334/2022/TB - TLVA ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1985; thường trú: Xã Khánh T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Số 30/11, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị O, sinh năm 1988; thường trú: Xã Khánh T, huyện Y, tỉnh N; tạm trú: Số 30/11, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng anh Ntrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O tự nguyện yêu nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Khánh T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 16 /11/2009.

Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh Ngô Văn N yêu cầu được Tòa án giải quyết cho ly hôn với Chị Đoàn Thị O.

Về con chung: Quá trình chung vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thanh T, sinh ngày 20/10/2010 và Ngô Thành N, sinh ngày 27/10/2013. Sau khi ly hôn, anh Nyêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thanh T, sinh ngày 20/10/2010, còn chị Otrực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thành N, sinh ngày 27/10/2013. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Đoàn Thị O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản tự khai ngày 26/7/2022 bị đơn chị Otrình bày: Thống nhất với lời trình bày của Anh Ngô Văn N về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn và con chung. Chị Oxác định vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nyêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Ngô Thanh T, sinh ngày 20/10/2010 và Ngô Thành N, sinh ngày 27/10/2013. Sau khi ly hôn, chị O đồng ý giao con chung Ngô Thanh T cho Anh Ngô Văn N trực tiếp nuôi dưỡng và chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thành N, thống nhất không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 01/7/2022 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình và được cung cấp thông tin như sau: Chị Đoàn Thị O không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Toà án, anh Ncũng như chị O không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình cũng

không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ảnh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An*: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn Anh Ngô Văn N và bị đơn Chị Đoàn Thị O có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Ông Ngô Văn Ngãi và bà Đoàn Thị Oanh tự nguyện kết hôn số: 63/2009, quyển số 01 ngày 16 tháng 11 năm 2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên anh Nyêu cầu ly hôn chị O cũng đồng ý. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc Anh Ngô Văn N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của Anh Ngô Văn N.

[3] Về con chung: Anh Ngô Văn N có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Thanh T còn Chị Đoàn Thị O yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Thành N. Thoả thuận của anh Nvà chị Ophù hợp với nguyện vọng của cháu Ngô Thanh T và cháu Ngô Thành N và phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O về việc không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: anh Ngô Văn Ngài phải chịu án phi theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn N được ly hôn với Chị Đoàn Thị O (Giấy chứng nhận kết hôn số 63/2009, quyền số 01, do Uỷ ban nhân dân xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình cấp vào ngày 16/11/2009).

2 Về con chung. Anh Ngô Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thanh T, sinh ngày 20/10/2010. Chị Đoàn Thị O được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thành N, sinh ngày 27/10/2013. Ghi nhận sự tự nguyên của Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O về việc không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Anh Ngô Văn N và Chị Đoàn Thị O có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên,Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Ngô Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phi đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003891 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đại hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hà